

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 trình HĐND của
UBND xã Phúc Tân**

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại UBND xã Phúc Tân
gồm có:

- 1/ Đồng chí: Lê Thái Anh - Chủ tịch UBND .
- 2/ Đồng chí: Trịnh Trung Kiên - P.Chủ tịch UBMTTQ.
- 3/ Đồng chí: Trần Văn Kiên - Kế toán.
- 4/ Đồng chí: Nguyễn Xuân Dương - Văn phòng UBND

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 trình
HĐND của UBND xã Phúc Tân với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024
trình HĐND của UBND xã Phúc Tân

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 01/12/2023 đến hết ngày
01/01/2024

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Tân, đăng tải
lên trang thông tin của xã

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên
quan cùng thống nhất thông qua và ký tên dưới đây./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nguyễn Xuân Dương



Lê Thái Anh

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

P.Chủ tịch UBMTTQ



Trần Văn Kiên



Trịnh Trung Kiên

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.092.706	TỔNG SỐ CHI	6.092.706
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	23.000	I. Chi đầu tư phát triển	5.993.646
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	71.100	II. Chi thường xuyên	99.060
III. Thu bổ sung	5.970.778	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.970.778		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	27.828		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	9.808.157	9.653.756	6.115.106	6.092.706	62,35	63,11
I	Các khoản thu 100%	29.269	29.237	23.000	23.000	78,58	78,67
1	Phí, lệ phí	3.357	3.357	3.000	3.000	89,37	89,37
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	25.912	25.880	20.000	20.000	77,18	77,28
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	236.090	97.371	93.500	71.100	39,60	73,02
1	Các khoản thu phân chia	139.826	78.865	48.000	48.000	34,33	60,86
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	48.639	48.639	43.000	43.000	88,41	88,41
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	4.100	4.100	5.000	5.000	121,95	121,95
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	87.087	26.126				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	96.264	18.506	45.500	23.100	47,27	124,82
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	27.543	18.506	35.000	23.100	127,07	124,82
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	68.721		10.500		15,28	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1.263.819	1.263.819	27.828	27.828	2,20	2,20



STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	5.000	5.000				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.273.978	8.258.328	5.970.778	5.970.778	72,16	72,30
1	Thu bổ sung cân đối	4.727.944	4.727.944	5.970.778	5.970.778	126,29	126,29
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.546.034	3.530.384				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.861.238	1.424.465	6.436.773	6.092.706	6.092.706	6.092.706	77,50		94,65
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	830.114		830.114	949.103		949.103	114,33		114,33
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin				35.000		35.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao				25.000		25.000			
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.454.465	1.384.465	70.000	35.000		35.000	2,41		50,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.397.425	40.000	5.357.425	4.919.339		4.919.339	91,14		91,82
10	Chi cho công tác xã hội	80.174		80.174	30.204		30.204	37,67		37,67
11	Chi khác									
12	Dự phòng	99.060		99.060	99.060		99.060	100,00		100,00



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	101.069	77.271	23.798	59.870	80.680	(20.810)
Hoạt động quỹ công chuyên dùng	53.270	38.361	14.909	59.870	80.680	(20.810)
- Quỹ phòng chống thiên tai	8.521	8.521		8.680	8.680	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	8.607	10.140	(1.533)	8.480	12.000	(3.520)
- Quỹ bảo trợ trẻ em	8.666	8.100	566	8.680	10.000	(1.320)
- Quỹ vì người nghèo	8.180		8.180	8.240	15.000	(6.760)
- Quỹ khuyến học	2.508	2.000	508	8.680	15.000	(6.320)
- Quỹ Đa Cam	8.348		8.348	8.430	10.000	(1.570)
- Quỹ người cao tuổi	8.440	9.600	(1.160)	8.680	10.000	(1.320)
Chi hộ	47.799	38.910	8.889			
- Cấp phát tình lộn		1.212	(1.212)			
- Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	32.235	32.235				
- % ủy nhiệm thu	3.640	3.640				
- Quỹ thu hộ, chi hộ khác	11.925	1.824	10.101			

Phúc Tân, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024
trình HĐND xã Phúc Tân

I. Căn cứ và nguyên tắc xây dựng dự toán

1. Căn cứ xây dựng dự toán

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016-TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND Thành phố Phổ Yên về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024, thành phố Phổ Yên;

2. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán năm 2024

2.1. Nguyên tắc xây dựng dự toán thu ngân sách:

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính; Trên cơ sở dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024, căn cứ vào thực tế nguồn thu của địa phương và các quy định của pháp luật về thu ngân sách để xây dựng dự toán thu ngân sách.

2.2. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách:

Dự toán chi thường xuyên được xây dựng, phân bổ đảm bảo đúng quy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ vào điều kiện thực tế về nguồn kinh phí của Thành phố giao, đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi hoạt động thường xuyên của Đảng ủy - HĐND - UBND và các tổ chức chính trị - xã hội...

Bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng phát sinh ngoài dự toán.

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

II. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

1. Thu trên địa bàn:

Kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn năm 2024 là: 116.500.000 đồng.

2. Thu ngân sách xã:

Kế hoạch thu ngân sách xã năm 2024 là: 6.092.706.000 đồng. Gồm:

- Thu địa bàn (tỷ lệ điều tiết): 94.100.000 đồng
- Thu bổ sung cân đối: 5.970.778.000 đồng
- Thu nguồn cải cách tiền lương: 27.828.000 đồng

3. Chi ngân sách xã:

Kế hoạch chi ngân sách năm 2024 là: 6.092.706.000 đồng, gồm:

- Chi thường xuyên: 5.924.618.000 đồng
- Tiết kiệm chi 10%: 41.200.000 đồng
- Dự phòng ngân sách: 99.060.000 đồng
- Cải cách tiền lương: 27.828.000 đồng

4. Kế hoạch thu chi hoạt động tài chính khác ngoài ngân sách

- Tổng thu các loại quỹ: 59.870.000 đồng
- Tổng chi các loại quỹ: 80.680.000 đồng

Dự toán thu, nhiệm vụ chi ngân sách năm 2024 của xã Phúc Tân là rất cao, một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh cho phù hợp với thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025. Để phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024 của thành phố giao cần phải có các giải pháp tích cực để thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách đã đề ra.

III. Các biện pháp thực hiện

1. Về thu ngân sách:

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các ngành như: Công an, Địa chính - xây dựng, Ban Tài chính phường và Chi cục thuế khu vực Phố Yên - Phú Bình. Thường



xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm trong các lĩnh vực về: đất đai, an ninh trật tự - an toàn giao thông và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

- Phối hợp với Đội thuế liên xã, phường thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời điều chỉnh mức thuế hàng tháng của các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Đưa các hộ mới phát sinh vào quản lý, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Đặc biệt là các hộ kinh doanh lớn nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ và công bằng giữa các hộ sản xuất kinh doanh - dịch vụ trên địa bàn.

- Về khoản thu Thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp: Ban Tài chính, Địa chính xã xây dựng kế hoạch thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2024, phối hợp với các xóm, lập danh sách các hộ chưa thực hiện kê khai thuế. Tổ chức, hướng dẫn các hộ kê khai thuế, đưa vào bộ quản lý, triển khai thu, truy thu vào kỳ thuế tiếp theo.

2. Về chi ngân sách:

- Tập trung ưu tiên các khoản chi cho con người, kinh phí cho các tổ chức Chính trị - Xã hội đại hội nhiệm kỳ, và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất.

- Về chi hội nghị, chi tiếp khách thực hiện đúng theo tinh thần thông tư số: 40/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số: 11/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số: 34/2017/QĐ-UBND ngày 05/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định việc thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã được phê duyệt.

- Về thi đua, khen thưởng thực hiện theo đúng quy định của Luật thi đua khen thưởng và quy chế của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện chương trình tiết kiệm chi 10% chi thường xuyên năm 2024 dành để phục vụ xây dựng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Tiết kiệm các khoản chi tiêu khác với mức thấp nhất có thể, dành ngân sách mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn tại các bộ phận của đơn vị.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thái Anh